

Số: /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2019 của Ban biên tập
Cổng thông tin điện tử Bộ Tài nguyên và Môi trường**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ quy định về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 09/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 829/QĐ-BTNMT ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về ban hành Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2344/QĐ- BTNMT ngày 27 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về ban hành Quy chế hoạt động truyền thông của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2109/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về ban hành Quy chế công khai và cung cấp thông tin cho công dân thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 190/QĐ-BTNMT ngày 14 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc thành lập Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử Bộ Tài nguyên và Môi trường; được kiện toàn theo Quyết định số 918/QĐ-BTNMT ngày 17 tháng 4 năm 2015 và Quyết định số 1140/QĐ-BTNMT ngày 10 tháng 4 năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 1888/QĐ-BTNMT ngày 05 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Quy chế hoạt động của Cổng thông tin điện tử Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hoạt động năm 2019 của Ban biên tập Công thông tin điện tử Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ và các thành viên Ban biên tập Công thông tin điện tử Bộ Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng; các Thứ trưởng;
- Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn thanh niên Bộ TN&MT;
- CTTĐT Bộ TN&MT;
- Lưu: VT, VP (CTTĐT).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Quý Kiên

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

của Ban biên tập Cổng thông tin điện tử Bộ Tài nguyên và Môi trường
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2019
của Bộ trưởng Bộ TN&MT)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Kế hoạch hoạt động năm 2019 của Ban biên tập Cổng thông tin điện tử Bộ Tài nguyên và Môi trường (sau đây gọi tắt là Ban biên tập) nhằm cung cấp kịp thời, chính xác thông tin, dữ liệu, các dịch vụ hành chính công; các hoạt động chỉ đạo, điều hành của Bộ, lãnh đạo Bộ và ngành tài nguyên và môi trường; bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống Cổng thông tin điện tử Bộ Tài nguyên và Môi trường (sau đây gọi tắt là Cổng thông tin điện tử Bộ), góp phần xây dựng hình ảnh Bộ Tài nguyên và Môi trường phục vụ nhân dân, với phương châm hành động của Chính phủ là **“Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, bứt phá, hiệu quả”**; đưa chính sách pháp luật quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường đi vào cuộc sống.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Cập nhật kịp thời, chính xác các thông tin, cơ sở dữ liệu và dịch vụ công tích hợp trên Cổng thông tin điện tử Bộ (*chi tiết phân công thực hiện tại Phụ lục 1 kèm theo*).

b) Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng tin/bài thông tin tuyên truyền các chủ trương, chính sách, các hoạt động chỉ đạo, điều hành của Bộ và ngành tài nguyên và môi trường đến người dân và doanh nghiệp (*chi tiết phân công thực hiện tại Phụ lục 2 kèm theo*).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ là thành viên Ban biên tập: Chỉ đạo, phối hợp với Văn phòng Bộ (Cổng thông tin điện tử) cung cấp thông tin kịp thời về hoạt động quản lý thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; rà soát, bổ sung hoàn thiện danh mục và cập nhật thông tin, dữ liệu bắt buộc phải đăng tải công khai theo quy định pháp luật (*chi tiết phân công thực hiện tại Phụ lục 1,2 kèm theo*); kịp thời trả lời kiến nghị, phản ánh của người dân và doanh nghiệp gửi tới Bộ qua Hệ thống Tiếp nhận và Trả lời ý kiến công dân tích hợp trên Cổng thông tin điện tử Bộ (tại địa chỉ <http://hoidap.monre.gov.vn/>).

Thủ trưởng các đơn vị khác trực thuộc Bộ chỉ đạo phối hợp cung cấp kịp thời các thông tin, hoạt động, sự kiện nổi bật của đơn vị có thể đăng tải công khai, tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử Bộ.

2. Vụ trưởng Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền: Chỉ đạo, định hướng, tuyên truyền của Cổng thông tin điện tử Bộ; phối hợp với Người Phát ngôn thường xuyên của Bộ và các đơn vị liên quan xây dựng nội dung thông tin để cung cấp trên Cổng thông tin điện tử Bộ.

3. Chánh Văn phòng Bộ: Chỉ đạo Cổng thông tin điện tử thuộc Văn phòng Bộ tăng cường hướng dẫn, phối hợp, đôn đốc các đơn vị trong việc cung cấp, tiếp nhận, xử lý, biên tập và đăng tải thông tin, dữ liệu cho Cổng thông tin điện tử Bộ và Trang tin Bộ trưởng; đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả tuyên truyền về các sự kiện nổi bật của Bộ và ngành trên các chuyên trang; định kỳ báo cáo Trưởng ban Biên tập về kết quả thực hiện.

Phối hợp với Báo Tài nguyên và Môi trường, các đơn vị trực thuộc Bộ, các Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp thông tin; đẩy mạnh truyền thông, tương tác, hướng đến người dân, doanh nghiệp và nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của Bộ và ngành tài nguyên và môi trường thông qua hệ thống Cổng thông tin điện tử Bộ.

4. Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên và môi trường: Chỉ đạo hoàn thiện các nội dung, hạng mục nâng cấp Cổng thông tin điện tử Bộ.

Phối hợp với Văn phòng Bộ, xây dựng và vận hành các hệ thống tích hợp trên Cổng thông tin điện tử Bộ; chuyển đổi dữ liệu, quản trị, vận hành bảo đảm hoạt động thông suốt, an ninh, an toàn hệ thống Cổng thông tin điện tử Bộ mới; tổ chức kiểm thử hệ thống đảm bảo yêu cầu; trình Bộ phê duyệt phương án và cho phép thử nghiệm trước khi đưa vào sử dụng chính thức. Thời gian thử nghiệm các nội dung, hạng mục liên quan đến giao diện Cổng thông tin điện tử Bộ dự kiến đến hết Quý II/2019. Vận hành thử nghiệm toàn Bộ hệ thống Cổng thông tin điện tử Bộ đến hết năm 2019.

Tập trung hoàn thiện Trang tin Bộ trưởng; Trang Tiếng Anh; Hệ thống hỗ trợ tiếp cận thông tin; Hệ thống Tọa đàm trực tuyến; Hệ thống họp trực tuyến; tiếp tục hoàn thiện Hệ thống quản trị, vận hành và hỗ trợ thông tin, truyền thông trên hệ thống Cổng thông tin điện tử Bộ.

5. Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế phối hợp với Cổng thông tin điện tử Bộ trong các công tác tuyên truyền về các hoạt động hợp tác quốc tế và hội nhập quốc tế của Bộ; tuyên truyền, phổ biến các điều ước quốc tế và thỏa thuận quốc tế đã được ký kết thuộc phạm vi quản lý của Bộ theo phân công của Bộ trưởng; cung cấp thông tin về hoạt động của Lãnh đạo Bộ tại nước ngoài.

6. Vụ trưởng Vụ Pháp chế: Chỉ đạo cung cấp thông tin kịp thời thông tin cho chuyên trang "Xây dựng thể chế TN&MT"; phối hợp với Cổng thông tin điện tử Bộ biên tập, đăng tải theo quy định.

7. Vụ trưởng Kế hoạch - Tài chính: Chỉ đạo cung cấp thông tin và vận hành chuyên trang "Công khai ngân sách" theo quy định của Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính.

8. Chánh Thanh tra Bộ: Chỉ đạo và phụ trách cung cấp thông tin vi phạm pháp luật ngành TN&MT để đăng tải trên chuyên trang "Thông tin kết luận thanh tra" theo quy định của Luật Thanh tra và Quy chế công khai thông tin kết luận thanh tra của Bộ TN&MT.

9. Tổng biên tập Báo TN&MT: Chỉ đạo xây dựng, tổng hợp, biên tập và đăng tải thông tin, tuyên truyền hoạt động chỉ đạo, điều hành của các Bộ, ngành và địa phương trong lĩnh vực TN&MT; trang tin Tiếng Anh.

10. Giám đốc Trung tâm Truyền thông TN&MT: Chỉ đạo cung cấp thông tin tuyên truyền về các hoạt động truyền thông TN&MT do Trung tâm chủ trì thực hiện; phối hợp với Văn phòng Bộ thực hiện các chuyên trang tuyên truyền về các sự kiện nổi bật của Bộ trên Cổng thông tin điện tử Bộ./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Quý Kiên

Phụ lục 1. Danh mục thông tin, cơ sở dữ liệu cập nhật thường xuyên trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tài nguyên và Môi trường năm 2019¹

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

STT	Nội dung	Trách nhiệm thành viên BBT	Đơn vị thực hiện	Căn cứ
I. Công khai thông tin, dữ liệu chung				
1.	Thông tin giới thiệu	Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Chánh Văn phòng Bộ	Vụ Tổ chức cán bộ, Văn phòng Bộ	Điểm đ khoản 1 Điều 19 Luật tiếp cận thông tin; Điểm a khoản 1 Điều 10 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP
2.	Các chính sách pháp luật về TN&MT; VBQPPL, Dự thảo VBQPPL về TN&MT; Thủ tục hành chính; Thông tin phổ biến chính sách pháp luật về TN&MT	Thủ trưởng đơn vị, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Chánh Văn phòng Bộ	Các đơn vị, Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ	Điểm a khoản 1 Điều 19 Luật tiếp cận thông tin; Điểm e khoản 1 Điều 10 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP
3.	Thông tin về hệ thống dịch vụ công trực tuyến	Tổng cục trưởng, Cục trưởng trực thuộc Bộ; Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Chánh Văn phòng Bộ	Tổng cục Cục trực thuộc Bộ, Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ	Điểm a khoản 1 Điều 19 Luật tiếp cận thông tin; Điều 18 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP
4.	Chiến lược, chương trình, dự án, đề án, kế hoạch, quy hoạch ngành/lĩnh vực	Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Điểm c khoản 1 Điều 19 Luật tiếp cận thông tin; Điểm đ khoản 1 Điều 10 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP
5.	Thông tin về danh mục và kết quả chương trình, đề tài khoa học	Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ	Vụ KH&CN	Điểm e khoản 1 Điều 19 Luật tiếp cận thông tin; Điều 11 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP
6.	Báo cáo tài chính năm; thông tin thống kê về ngành, lĩnh vực	Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Điểm e khoản 1 Điều 19 Luật tiếp cận thông tin; Điều 12 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP
7.	Thông tin về danh mục dự án, chương trình và kết quả thực hiện đầu tư công, mua sắm công và quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, các nguồn vốn vay	Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Điểm d khoản 1 Điều 19 Luật tiếp cận thông tin; Điểm h khoản 1 Điều 10 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP
8.	Thông tin tiếng	Tổng biên tập Báo	Báo	Điều 13 Nghị định số

¹ Gửi đến Cổng TTĐT Bộ chậm nhất 10 ngày kể từ ngày thông tin được tạo ra.

STT	Nội dung	Trách nhiệm thành viên BBT	Đơn vị thực hiện	Căn cứ
	nước ngoài (tiếng Anh)	TN&MT, Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Thủ trưởng các đơn vị	TN&MT, Vụ Hợp tác quốc tế, Các đơn vị	43/2011/NĐ-CP
9.	Thông tin kết luận thanh tra các lĩnh vực TN&MT	Chánh Thanh tra Bộ, Thủ trưởng các đơn vị quản lý nhà nước được giao chủ trì thực hiện thanh tra	Thanh tra Bộ, Các đơn vị quản lý nhà nước được giao chủ trì thực hiện thanh tra	Điểm c khoản 1 Điều 39 Luật Thanh tra
10.	Công khai ngân sách (<i>Dự toán ngân sách năm được cấp có thẩm quyền giao; tình hình thực hiện dự toán ngân sách trong năm; quyết toán ngân sách năm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổng hợp tình hình công khai,...</i>)	Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính
11.	Các thông tin công khai khác	Thủ trưởng các đơn vị	Các đơn vị	Điểm b, c, d khoản 1 Điều 10 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP
12.	Tiếp nhận và trả lời ý kiến công dân	Thủ trưởng đơn vị, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Chánh Văn phòng Bộ	Các đơn vị, Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ	Điểm 1 khoản 1 Điều 10 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP
II. Công khai thông tin, dữ liệu các lĩnh vực chuyên ngành theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin và quy định pháp luật chuyên ngành				
1.	Lĩnh vực đất đai	Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý đất đai	Tổng cục Quản lý đất đai	
(1)	Thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất			Điểm a, khoản 2 Điều 43 Luật Đất đai
(2)	Giá đất cụ thể để tính giá trị quyền sử dụng đất, tính giá thuê đất khi cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước			Khoản 27 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP
(3)	Báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của nhân dân về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp quốc gia			Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP
(4)	Công bố về tình trạng vi phạm pháp luật đất đai và kết quả xử lý vi phạm pháp luật đất đai			Điểm b Khoản 3 Điều 14 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP
(5)	Các trường hợp bất khả kháng ảnh hưởng đến tiến độ sử dụng đất của dự án đầu tư đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất			Khoản 3 Điều 15 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP
(6)	Danh sách Giấy chứng nhận đã bị hủy đối với trường hợp			Khoản 7 Điều 87 Nghị

STT	Nội dung	Trách nhiệm thành viên BBT	Đơn vị thực hiện	Căn cứ
	thu hồi Giấy chứng nhận theo quy định tại các Khoản 1, 2, 3, 4 và 6 Điều 87 mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất không giao nộp Giấy chứng nhận			định số 43/2014/NĐ-CP
2	Lĩnh vực môi trường	Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường	Tổng cục Môi trường	
(1)	Quy hoạch tổng thể bảo tồn đa dạng sinh học của cả nước			Điều 11 Luật Đa dạng sinh học
(2)	Danh mục loài nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ			Khoản 2 Điều 40 Luật Đa dạng sinh học
(3)	Danh mục ngoại lai xâm hại.			Khoản 1 Điều 54 Luật Đa dạng sinh học
(4)	Cơ sở dữ liệu quốc gia về nguồn gen			Khoản 4 Điều 20 Nghị định số 65/2010/NĐ-CP
(5)	Thông tin về BĐKH			Khoản 3 Điều 46 Luật BVMT
(6)	Môi trường nước và trầm tích của lưu vực sông			Khoản 7 Điều 53 Luật BVMT
(7)	Điều tra, đánh giá sức chịu tải, xác định hạn ngạch xả nước thải phù hợp với mục tiêu sử dụng nước			Khoản 2 Điều 55 Luật BVMT
(8)	Chất lượng môi trường đất			Khoản 1 Điều 60 Luật BVMT
(9)	Chất lượng môi trường không khí xung quanh			Điều 63 Luật BVMT
(10)	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch BVMT; - Thông tin về nguồn thải, chất thải, xử lý chất thải; - Khu vực môi trường bị ô nhiễm, suy thoái ở mức nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng, khu vực có nguy cơ xảy ra sự cố môi trường; - Các báo cáo về môi trường; - Kết quả thanh tra, kiểm tra về BVMT. 			Khoản 1 Điều 131 Luật BVMT
(11)	Thông tin liên quan đến sinh vật biến đổi gen (không thuộc đối tượng bảo mật thông tin).			Điều 45 Nghị định số 69/2010/NĐ-CP
(12)	Danh mục số liệu quan trắc môi trường quốc gia			Khoản 3 Điều 24 Thông tư 43/2015/TT-BTNMT
(13)	Danh mục dữ liệu môi trường cần công bố			Khoản 1 Điều 13 Thông tư số 34/2013/TT-BTNMT
(14)	Quyết định Chứng nhận/Quyết định thu hồi Nhân xanh Việt Nam			Điều 6 Thông tư số 41/2013/TT-BTNMT
(15)	Hệ thống thông tin quốc gia về các khu vực ô nhiễm đất và kiểm soát ô nhiễm môi trường đất			Điểm c khoản 1 Điều 14 Nghị định số 19/2015/NĐ-CP
(16)	Chất lượng môi trường đất và các yếu tố có nguy cơ gây ô			

STT	Nội dung	Trách nhiệm thành viên BBT	Đơn vị thực hiện	Căn cứ
	nhiễm môi trường đất trên phạm vi toàn quốc			Điểm d khoản 1 Điều 14 Nghị định số 19/2015/NĐ-CP
(17)	<ul style="list-style-type: none"> - Danh sách các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, các khu vực môi trường bị ô nhiễm, bị suy thoái nghiêm trọng; khu vực có nguy cơ xảy ra sự cố môi trường do cơ quan quản lý nhà nước về TN&MT lập và công bố; - Danh sách, thông tin về các nguồn thải, các loại chất thải có nguy cơ gây hại đến sức khỏe con người và môi trường do cơ quan quản lý nhà nước về TN&MT lập và công bố; - Các xuất bản phẩm, ấn phẩm theo chuyên đề về môi trường, tài liệu truyền thông về môi trường và các vấn đề liên quan. 			Điều 51 Nghị định số 19/2015/NĐ-CP
(18)	Quy hoạch BVMT quốc gia			Điều 7 Nghị định số 18/2015/NĐ-CP
3	Lĩnh vực Địa chất và khoáng sản	Tổng cục trưởng Tổng cục ĐC&KSVN		Tổng cục ĐC&KSVN
(1)	Thông tin về khoáng sản			Khoản 1 Điều 7 Luật Khoáng sản
(2)	Đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò, khai thác khoáng sản.			Điều 4 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP
(3)	Nội dung thuyết minh quy hoạch khoáng sản			Điều 12 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP
	Nội dung quy hoạch khoáng sản			
(4)	Khoanh định, công bố loại khoáng sản, vị trí, tọa độ, diện tích thuộc đề án điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản thuộc diện khuyến khích tham gia đầu tư bằng vốn của tổ chức, cá nhân			Điểm a khoản 4 Điều 13 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP
(5)	Khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản			Khoản 3 Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP
(6)	Tên tổ chức, cá nhân đề nghị/ được lựa chọn cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản, tên loại khoáng sản và vị trí khu vực đề nghị thăm dò khoáng sản			Khoản 1 Điều 58 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP
(7)	Danh mục khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá; Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản hàng năm			Điều 14 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP
(8)	Danh sách tổ chức, cá nhân được tham gia phiên đấu giá			Điều 19 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP
(9)	Kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản			Điều 23 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP
4	Lĩnh vực biển và hải đảo	Tổng cục trưởng Tổng cục Biển và hải đảo VN		Tổng cục Biển và hải đảo VN
(1)	Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ			Điều 30 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo Việt Nam

STT	Nội dung	Trách nhiệm thành viên BBT	Đơn vị thực hiện	Căn cứ
(2)	Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ			Điều 37 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo Việt Nam
(3)	Các vùng rủi ro ô nhiễm môi trường biển và hải đảo, thông tin về môi trường nước, môi trường trầm tích của các khu vực biển, hải đảo			Khoản 9 Điều 43 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo Việt Nam
(4)	Các khu vực biển, hải đảo không còn khả năng tiếp nhận chất thải			Khoản 2 Điều 44 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo Việt Nam
	Thông tin môi trường biển và hải đảo			
(5)	Kết quả đánh giá hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo			Khoản 2 Điều 50 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo Việt Nam
5	Lĩnh vực tài nguyên nước			
(1)	Báo cáo tài nguyên nước quốc gia định kỳ 5 năm một lần; báo cáo chuyên đề về tài nguyên nước hàng năm	Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước, Tổng Giám đốc Trung tâm Quy hoạch và điều tra TNNQG	Cục Quản lý tài nguyên nước, Trung tâm Quy hoạch và điều tra TNNQG	Điểm c khoản 1 Điều 13 Luật Tài nguyên nước
(2)	Danh mục hồ, ao, đầm phá không được san lấp nằm trên địa bàn từ hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên	Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước	Cục Quản lý tài nguyên nước	Khoản 7 Điều 60 Luật Tài nguyên nước
(3)	Vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất, vùng cần bổ sung nhân tạo nước dưới đất	Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước	Cục Quản lý tài nguyên nước	Điều 70 Luật Tài nguyên nước
(4)	Dòng chảy tối thiểu, ngưỡng khai thác nước dưới đất	Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước, Tổng Giám đốc Trung tâm Quy hoạch và điều tra TNNQG	Cục Quản lý tài nguyên nước, Trung tâm Quy hoạch và điều tra TNNQG	
(5)	Thông báo tình hình hạn hán, thiếu nước	Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước	Cục Quản lý tài nguyên nước	
(6)	Danh mục hồ, ao, đầm phá không được san lấp	Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước	Cục Quản lý tài nguyên nước	

STT	Nội dung	Trách nhiệm thành viên BBT	Đơn vị thực hiện	Căn cứ
(7)	Danh sách tổ chức, cá nhân được lựa chọn thực hiện đề án, dự án, báo cáo trong lĩnh vực tài nguyên nước	Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước	Cục Quản lý tài nguyên nước	Điểm a khoản 3 điều 10 Thông tư số 56/2014/TT-BTNMT
(8)	Danh sách tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về điều kiện năng lực hành nghề	Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước	Cục Quản lý tài nguyên nước	Điểm b khoản 3 Điều 10 Thông tư số 56/2014/TT-BTNMT
6	Lĩnh vực khí tượng thủy văn	Tổng cục trưởng Tổng cục Khí tượng thủy văn	Tổng cục Khí tượng thủy văn	
(1)	Bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai khí tượng thủy văn			Điều 26, Luật KTTV; Điều 24, Quyết định số 46/2014/QĐ-TTg
(2)	Danh mục công trình, chủ công trình bắt buộc phải tổ chức quan trắc và cung cấp thông tin, dữ liệu KTTV			Khoản 3, Điều 13, Luật KTTV
(3)	Thông tin về tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo KTTV			Khoản 1, Điều 25, Luật KTTV
7	Lĩnh vực đo đạc và bản đồ	Cục trưởng Cục Đo đạc, bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Cục Đo đạc, bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	
(1)	Danh mục thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ; ghi chú điểm về mốc đo đạc; bộ bản đồ chuẩn biên giới quốc gia; dữ liệu về địa giới hành chính, thủy văn, giao thông, dân cư, phủ thực vật, địa danh, bản đồ hành chính và các thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ khác không thuộc danh mục bí mật nhà nước.			Khoản 3 Điều 41 Luật Đo đạc và bản đồ
(2)	Thông tin về tổ chức được cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ, cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ			Khoản 1 Điều 54 Luật Đo đạc và bản đồ
8	Lĩnh vực viễn thám (<i>Thông tin công khai có điều kiện</i>)			
(1)	Thông tin trực tuyến về tư vấn đặt chụp ảnh, đặt mua ảnh viễn thám			Cục Viễn thám quốc gia
III	Các thông tin công khai khác			
(1)	Trang tin Bộ trưởng	Chánh Văn phòng Bộ	Văn phòng Bộ	
(2)	Thông tin Đường dây nóng	Thủ trưởng đơn vị được giao chủ trì tiếp nhận thông tin đường dây nóng	Các đơn vị được giao chủ trì tiếp nhận thông tin đường dây nóng	
(3)	Cải cách hành chính	Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các đơn vị	Vụ Tổ chức cán bộ, Các đơn vị	

Phụ lục 2. Nội dung thông tin, tuyên truyền trọng tâm trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tài nguyên và Môi trường năm 2019

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường

Các nội dung thông tin, tuyên truyền trọng tâm bám sát tiến độ triển khai các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019; Chương trình công tác năm 2019 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Chương trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2019 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; Chương trình công tác năm 2019 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ TN&MT. Cụ thể như sau:

I. Các lĩnh vực quản lý tổng hợp

1. Công tác văn phòng

Trách nhiệm chỉ đạo của thành viên Ban biên tập: Chánh Văn phòng Bộ.

Nội dung thông tin, tuyên truyền:

- Thông tin kịp thời, thường xuyên về hoạt động chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Bộ; công tác tham mưu, tổng hợp; các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ mới được ban hành,...

- Thông tin rà soát, theo dõi, đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện các nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, Chương trình công tác của Bộ.

- Thông tin báo cáo định kỳ, đột xuất phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Bộ; báo cáo phục vụ phiên họp thường kỳ của Chính phủ; báo cáo, nội dung làm việc của Lãnh đạo Bộ với các Bộ, ngành và địa phương; các vấn đề có liên quan trong việc trả lời câu hỏi chất vấn của cử tri và đại biểu Quốc hội tại kỳ họp Quốc hội,...

- Điều phối, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ công tác văn phòng, quản trị, an ninh, an toàn đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Bộ; nâng cao hiệu quả phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong và ngoài Bộ.

- Nâng cao hiệu quả công tác văn thư lưu trữ, kiểm soát thủ tục hành chính; văn phòng một cửa; đổi mới, nâng cao hiệu quả thông tin, tuyên truyền trên Cổng TTĐT Bộ,...

2. Công tác tổ chức cán bộ

Trách nhiệm chỉ đạo của thành viên Ban biên tập: Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ

Nội dung thông tin, tuyên truyền:

- Đổi mới, sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức bộ máy TN&MT; tình hình và kết quả tổ chức triển khai các nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết số 18/NQ-TW về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Nghị quyết số 19-NQ/TW về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập; sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ; rà soát, hoàn thiện quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành TN&MT.

- Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức; giới thiệu, phổ biến về các quy định, quy chế về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức,

viên chức, lao động hợp đồng theo quy định; tổ chức thí điểm thi tuyển lãnh đạo cấp vụ, cấp phòng; tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tại các đơn vị trực thuộc Bộ; tiếp tục thực hiện Chương trình hành động của Bộ thực hiện chính sách tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; tiếp tục triển khai Đề án “Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức”. Tuyên truyền, giới thiệu về kết quả xây dựng, trình Đề án “*Tăng cường năng lực hệ thống tổ chức và đội ngũ công chức, viên chức ngành TN&MT đến năm 2030*” theo Chương trình công tác của Bộ.

- Tuyên truyền về tăng cường công tác đào tạo và phát triển nhân lực chất lượng cao, triển khai quy hoạch phát triển nhân lực ngành TN&MT đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Đề án đào tạo, phát triển đội ngũ chuyên gia, cán bộ khoa học công nghệ đến năm 2020; thông tin về các Hội nghị, hội thảo tập huấn về công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức của Ngành.

- Tuyên truyền về công tác chỉ đạo, điều hành và kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chỉ số hài lòng của người dân và doanh nghiệp; kết quả tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC,...

3. Công tác thi đua, khen thưởng và tuyên truyền

Trách nhiệm chỉ đạo của thành viên Ban biên tập: Vụ trưởng Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền

Nội dung thông tin, tuyên truyền:

- Tuyên truyền, phát động thi đua trong toàn ngành TN&MT; các hoạt động chỉ đạo, kết quả công tác thi đua các Khối, Cụm thi đua ngành TN&MT.

- Định hướng, nâng cao hiệu quả thông tin, truyền thông về ngành TN &MT; truyền thông, phổ biến các cơ chế chính sách, chủ trương lớn về TN &MT ngay từ khi chuẩn bị, ban hành và tổ chức triển khai; tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá, thông tin liên quan tới tổ chức hiệu quả các ngày lễ lớn, sự kiện về TN &MT trong năm; tuyên truyền, nâng cao hiệu quả công tác CCHC của Bộ; tuyên truyền, phổ biến rộng rãi, hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên và BVMT, các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp thực hiện chức năng giám sát, phản biện và tham vấn cộng đồng về TN&MT; kết quả thực hiện và tổng kết các phong trào, mô hình BVMT có sự tham gia của cộng đồng và định hướng tuyên truyền các phong trào, mô hình cho giai đoạn tiếp theo; tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm cộng đồng về tác hại của chất thải túi ni lông khó phân hủy, phong trào chống rác thải nhựa, khuyến khích sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường; nâng cao nhận thức về tác hại của chất thải rắn sinh hoạt nông thôn, BVMT làng nghề trên phạm vi cả nước, đề xuất các giải pháp, mô hình quản lý, sử dụng có hiệu quả; kết quả tổ chức và thực hiện các chương trình phối hợp công tác giữa Bộ và các địa phương, giữa Bộ TN&MT với các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, các Bộ, cơ quan trung ương.

4. Công tác kế hoạch - tài chính

Trách nhiệm chỉ đạo của thành viên Ban biên tập: Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính

Nội dung thông tin, tuyên truyền:

- Thông tin, tuyên truyền về kết quả thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP; Nghị quyết số 02/NQ-CP; các chương trình mục tiêu, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ.

Các nhiệm vụ triển khai ưu tiên: (i) Nâng cao chỉ số tiếp cận đất đai, đổi mới công tác định giá đất, giải quyết các vấn đề trong khai thác nguồn lực đất đai. Tập trung cải cách TTHC, kết nối liên thông thủ tục hành chính về đất đai với cơ quan thuế trên toàn quốc. Tăng cường tạo quỹ đất sạch để đấu giá, thực hiện thuê đất đối với các đơn vị sự nghiệp tự chủ về tài chính. Thực hiện công tác kiểm kê đất đai, quỹ đất công ích; tập trung xử lý các dự án chậm đưa đất vào sử dụng, giải quyết vấn đề đất đai của nông, lâm trường. Tăng cường trách nhiệm của cấp cơ sở trong quản lý tài nguyên đất đai, quy hoạch đất đai. (ii) Đảm bảo an ninh nguồn nước quốc gia thông qua quản lý thông minh, sử dụng bền vững tài nguyên nước. Tổ chức kiểm kê, đánh giá nhu cầu sử dụng nước, lập quy hoạch tài nguyên nước quốc gia. Tăng cường khả năng trữ nước thông qua các giải pháp phi công trình dựa vào xu thế tự nhiên. Triển khai các cơ chế điều phối, giám sát liên ngành với sự tham gia giám sát của cộng đồng. Nghiên cứu cơ chế giải quyết tranh chấp, xung đột, chủ động tham mưu chủ trương, đối sách của Việt Nam trong các vấn đề xuyên biên giới, tăng cường vai trò của Việt Nam tại Ủy hội sông Mê Công quốc tế. (iii) Từng bước phát huy giá trị địa chất, địa mạo, khoáng sản chiến lược. Điều chỉnh các Chiến lược, quy hoạch khoáng sản; Tập trung điều tra khoáng sản ở các vùng có nhiều tiềm năng, các khoáng sản chiến lược. Đẩy mạnh thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Nghiên cứu, điều tra tai biến địa chất phục vụ quy hoạch phát triển KT-XH, phòng tránh các nguy cơ sạt lở, sụt lún. Ngăn chặn khai thác cát sỏi, phòng chống sạt lở bờ sông, ven biển. (iv) Tăng cường điều tra cơ bản để vươn ra, làm chủ biển. Huy động nguồn lực để triển khai Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam, trong đó ưu tiên đầu tư cho tăng cường năng lực nghiên cứu biển, phát triển đội ngũ nhà khoa học, chuyên gia chuyên sâu; đẩy mạnh công tác điều tra cơ bản; xây dựng hệ thống quan trắc, giám sát, cảnh báo, dự báo thiên tai biển. Triển khai đánh giá tiềm năng, giá trị các tài nguyên biển quan trọng ở một số vùng trọng điểm. Ngăn ngừa, giảm rác thải nhựa và kiểm soát ô nhiễm môi trường biển. Tăng diện tích các khu bảo tồn biển và ven biển đạt tối thiểu 4,2% diện tích tự nhiên vùng biển quốc gia; phục hồi rừng ngập mặn ven biển.

- Thông tin nổi bật về các hoạt động xây dựng, triển khai, kết quả thực hiện các kế hoạch, nhiệm vụ dự án các lĩnh vực quản lý của Bộ có thể đăng tải công khai.

- Thông tin nổi bật về hoạt động quản lý kế hoạch, tài chính có thể đăng tải công khai.

5. Công tác pháp chế

Trách nhiệm chỉ đạo của thành viên Ban biên tập: Vụ trưởng Vụ Pháp chế

Nội dung thông tin, tuyên truyền:

+ Thông tin, giới thiệu về tình hình và kết quả thực hiện Chương trình xây dựng và ban hành VBQPPL năm 2019 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ, trọng tâm là: xây dựng, trình dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật BVMT; các Nghị quyết của Quốc hội; các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các văn bản thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng, các Thông tư quy định kỹ thuật và định mức kinh tế kỹ thuật phục vụ công tác quản lý nhà nước của Bộ...

- Đầu mối cung cấp thông tin về tham vấn chính sách pháp luật TN&MT trên chuyên mục *Tham vấn chính sách* trên Cổng TTĐT Bộ TN&MT; giới thiệu, thông tin

giải đáp và tháo gỡ vướng mắc trong thực hiện chính sách pháp luật TN&MT; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh; thông tin pháp luật quốc tế liên quan đến lĩnh vực TN&MT,...

- Thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật; kết quả thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật và thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; rà soát, hệ thống hóa, kiểm tra, xử lý VBQPPL và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật TN&MT.

- Thông tin, tuyên truyền về Ngày pháp luật Việt Nam; sơ kết và đề xuất hoàn thiện cơ chế thí điểm liên thông giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực TN&MT.

- Xây dựng và duy trì *Trang thông tin pháp luật TN&MT* tích hợp trên Cổng TTĐT Bộ TN&MT.

- Thông tin, giới thiệu về kết quả xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ "*Quyết định ban hành Quy chế ứng phó sự cố môi trường*" theo Chương trình công tác của Bộ.

6. Công tác quản lý khoa học và công nghệ

Trách nhiệm chỉ đạo của thành viên Ban biên tập: Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ

Nội dung thông tin, tuyên truyền:

- Thông tin về các chương trình, đề tài khoa học và công nghệ: danh mục và tóm tắt nội dung các chương trình, đề tài; kết quả các chương trình, đề tài sau khi được Hội đồng nghiệm thu thông qua; định hướng phát triển khoa học và công nghệ ngành TN&MT,...

- Giới thiệu, hướng dẫn triển khai Thông tư 26/2018/TT-BTNMT ngày 14/12/2018 Quy định quản lý nhiệm vụ KH&CN của Bộ TN&MT; hướng dẫn các đơn vị xây dựng và chuyển đổi lên hệ thống TCVN ISO 9001:2015; tình hình và kết quả xây dựng, sửa đổi, bổ sung hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật các lĩnh vực của Bộ; các hội thảo, dự án, đề tài hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ,...

- Giới thiệu, tuyên truyền về các chính sách, nhiệm vụ và giải pháp thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ thuật số trong quản lý TN&MT, thúc đẩy cuộc CMCN 4.0; thúc đẩy ứng dụng CNTT trong công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ.

+ Tập trung xây dựng dữ liệu nền địa lý, dữ liệu địa hình, không gian (NSDI), cung cấp các dịch vụ vệ tinh, kết nối vạn vật sẵn sàng cho ứng dụng trí tuệ nhân tạo, xây dựng đô thị thông minh, tự động hoá trong các hoạt động vận tải, giám sát các hoạt động đánh bắt thủy, hải sản và phục vụ các mục đích phát triển KT-XH.

+ Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai quản lý địa chính 3D; tập trung xây dựng Trung tâm dữ liệu cho vùng ĐBSCL kết nối liên vùng và tiểu vùng Mê Công.

+ Lập, quản lý quy hoạch theo không gian, từng bước tích hợp các quy hoạch có sử dụng đất bao gồm cả không gian ngầm và trên không; đảm bảo thuận lợi trong tiếp cận thông tin quy hoạch của người dân. Ứng dụng công nghệ tự động trong quan trắc, giám sát tài nguyên nước và các hoạt động khai thác, sử dụng nước, quan trắc KTTV, giám sát BĐKH. Quản lý môi trường trên nền tảng internet vạn vật. Nghiên cứu khai thác và đưa vào sử dụng các nguồn năng lượng mới như địa nhiệt, khí đá phiến, khí hóa than, năng lượng biển,...

+ Ứng dụng công nghệ viễn thám trong điều tra cơ bản về tài nguyên, giám sát lãnh thổ, biên, hải đảo; quản lý, giám sát môi trường, nguồn nước xuyên biên giới, biến động diện tích đất rừng, các khu vực có nguy cơ sạt lở.

- Giới thiệu về tình hình xây dựng và trình ban hành *Thông tư quy định tiêu chí, chỉ số đánh giá chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về điều tra thu thập thông tin xây dựng, điều chỉnh khung giá các loại đất; Thông tư ban hành quy định tiêu chí, chỉ số đánh giá chất lượng dịch vụ sự nghiệp công về lập báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia theo Chương trình công tác của Bộ.*

- Công tác phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ của ngành; Công tác thông tin, thống kê khoa học và công nghệ; xây dựng, cập nhật và quản lý CSDL khoa học và công nghệ; Quản lý hoạt động của Quỹ Phát triển KH&CN của Bộ,...

7. Công tác hợp tác quốc tế

Trách nhiệm chỉ đạo của thành viên Ban biên tập: Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế

Nội dung thông tin, tuyên truyền:

- Thông tin về hoạt động gặp mặt, trao đổi, làm việc của Lãnh đạo Bộ với các tổ chức quốc tế song và đa phương ở trong nước và nước ngoài.

- Giới thiệu, thông tin về các hoạt động hội nhập sâu, rộng và chủ động hơn trong các khuôn khổ hợp tác song phương, đa phương và các diễn đàn quốc tế về TN&MT; đặc biệt chú trọng đến việc tăng cường vai trò, sự tham gia và tiếng nói của Việt Nam trong các khuôn khổ hợp tác này; đẩy mạnh hợp tác về khoa học công nghệ và trao đổi thông tin pháp luật về TN&MT; vận động, thu hút, thực hiện và quản lý có hiệu quả nguồn hỗ trợ nước ngoài phục vụ cho công tác quản lý nhà nước của Ngành và thực hiện các nhiệm vụ nhằm phát triển bền vững ĐBSCL thích ứng với BĐKH.

- Thông tin về các hoạt động hợp tác quốc tế, hội nhập quốc tế: định hướng hợp tác quốc tế của ngành và từng lĩnh vực; các chương trình, dự án hợp tác quốc tế; các hoạt động hợp tác quốc tế nổi bật khác có thể đăng tải công khai (trên Trang Tiếng Việt và Trang Tiếng Anh).

8. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại tố cáo

Trách nhiệm chỉ đạo của thành viên Ban biên tập: Chánh Thanh tra Bộ

Nội dung thông tin, tuyên truyền:

- Tăng cường thanh tra đột xuất để giải quyết tình trạng nhũng nhiễu, hành dân gây bức xúc trong dư luận. Nắm bắt và xử lý kịp thời các vi phạm pháp luật. Đa dạng hoá các kênh thông tin để tiếp nhận phản ánh kiến nghị. Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác thanh tra chuyên ngành. Triển khai tổ công tác liên ngành để giải quyết các vụ việc phức tạp kéo dài, các điểm nóng phát sinh.

- Thông tin về kế hoạch và kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi quản lý của Bộ có thể đăng tải công khai.

- Thông tin, tuyên truyền về công tác chỉ đạo, điều hành và kết quả thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực thi chính sách, pháp luật về TN&MT theo hướng phối hợp chặt chẽ từ cơ sở, tập trung vào những vấn đề bức xúc đang đặt ra như: Các dự án chậm đưa đất vào sử dụng để lãng phí đất đai, sử dụng đất đai trong cổ phần hoá doanh nghiệp; các dự án có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng cao; chấp hành pháp luật về quản lý, thăm dò, khai thác khoáng sản và BVMT trong khai thác

khoáng sản; vận hành điều tiết của các hồ chứa, khai thác, sử dụng nước mặt đối với hồ chứa thủy điện, thủy lợi; chấp hành pháp luật về khí tượng thủy văn; chấp hành pháp luật về đo đạc và bản đồ;

- Thông tin về kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ở từng cấp; việc giải quyết các vụ việc Thủ tướng Chính phủ giao và các vụ việc thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Bộ, các vụ việc tồn đọng kéo dài.

- Tăng cường thanh tra đột xuất để giải quyết tình trạng những nhiễu, hành dân gây bức xúc trong dư luận; đa dạng hóa các kênh thông tin để tiếp nhận phản ánh kiến nghị.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác thanh tra chuyên ngành. Triển khai tổ công tác liên ngành để giải quyết các vụ việc phức tạp kéo dài, các điểm nóng phát sinh.

- Duy trì và vận hành theo quy định *Trang thông tin kết luận thanh tra* tích hợp trên Cổng TTĐT Bộ TN&MT.

9. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin

Trách nhiệm chỉ đạo của thành viên Ban biên tập: Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường

Nội dung thông tin, tuyên truyền:

- Giới thiệu, thông tin, tuyên truyền về kết quả ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh phát triển Chính phủ điện tử, kết nối thông tin chỉ đạo, điều hành thông suốt giữa Bộ TN&MT với Chính phủ, các Bộ ngành, các đơn vị thuộc Bộ và các Sở TN&MT (kết quả triển khai sử dụng hoàn toàn văn bản hồ sơ điện tử, chứng từ điện tử, chứng thực chữ ký số trong công tác hành chính của Bộ; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong các hệ thống thông tin, các dịch vụ, cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin của Bộ)

- Giới thiệu, thông tin, tuyên truyền về kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Bộ kết nối với cổng Dịch vụ công quốc gia; hệ thống một cửa quốc gia, một cửa ASEAN; hệ thống một cửa điện tử.

- Giới thiệu, thông tin, tuyên truyền về kết quả xây dựng và triển khai Đề án tổng thể cơ sở dữ liệu TN&MT kết nối liên thông với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các địa phương, các bộ, ngành phục vụ Chính phủ điện tử; triển khai cơ sở dữ liệu về đất đai, cơ sở dữ liệu quan trắc TN&MT, hệ thống cơ sở dữ liệu liên ngành về Đồng bằng sông Cửu Long, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Tuyên truyền các nội dung Xây dựng Chính phủ điện tử và cuộc cách mạng công nghệ 4.0 của Bộ TN&MT:

Tập trung xây dựng dữ liệu nền địa lý, dữ liệu địa hình, không gian (NSDI), cung cấp các dịch vụ vệ tinh, kết nối vạn vật sẵn sàng cho ứng dụng trí tuệ nhân tạo, xây dựng đô thị thông minh, tự động hoá trong các hoạt động vận tải, giám sát các hoạt động đánh bắt thủy, hải sản và phục vụ các mục đích phát triển KT-XH.

Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai quản lý địa chính 3D; tập trung xây dựng Trung tâm dữ liệu cho vùng ĐBSCL kết nối liên vùng và tiểu vùng Mê Công.

Lập, quản lý quy hoạch theo không gian, từng bước tích hợp các quy hoạch có sử dụng đất bao gồm cả không gian ngầm và trên không; đảm bảo thuận lợi trong tiếp cận thông tin quy hoạch của người dân. Ứng dụng công nghệ tự động trong quan trắc, giám sát tài nguyên nước và các hoạt động khai thác, sử dụng nước, quan trắc KTTV,

giám sát BDKH. Quản lý môi trường trên nền tảng internet vạn vật. Nghiên cứu khai thác và đưa vào sử dụng các nguồn năng lượng mới như địa nhiệt, khí đá phiến, khí hóa than, năng lượng biển,...

Ứng dụng công nghệ viễn thám trong điều tra cơ bản về tài nguyên, giám sát lãnh thổ, biển, hải đảo; quản lý, giám sát môi trường, nguồn nước xuyên biên giới, biến động diện tích đất rừng, các khu vực có nguy cơ sạt lở.

10. Công tác đảng - đoàn thể

Trách nhiệm chỉ đạo của thủ trưởng đơn vị: Chánh Văn phòng Đảng - Đoàn thể

Nội dung thông tin, tuyên truyền:

- Tuyên truyền về triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đảng; Kế hoạch hành động của Ban cán sự đảng, Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XII; Hội nghị học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 9,10 khóa XII và các nghị quyết của Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương; Kế hoạch và triển khai thực hiện chuyên đề năm 2019 “*Xây dựng ý thức tôn trọng Nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống Nhân dân theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”.

Tuyên truyền, giới thiệu về tình hình xây dựng và chuẩn bị Kế hoạch tổ chức Đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Tuyên truyền về quán triệt, thực hiện nghiêm các nghị quyết, kết luận của Trung ương, của Đảng ủy Khối về công tác dân vận của Đảng; đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng các mặt công tác, tăng cường vận động, động viên cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tích cực tham gia các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước.

- Nâng cao vai trò của Công đoàn trong các đơn vị; tiếp tục vận động cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII và Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị; đổi mới nội dung, phương pháp hoạt động, vận động cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thực hiện và nâng cao chất lượng công tác chuyên môn, nghiệp vụ; hưởng ứng các phong trào thi đua xây dựng cơ quan “*Xanh-sạch-đẹp, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động*”.

- Tuyên truyền về các hoạt động của đoàn thanh niên với chủ đề năm 2019 “*Thanh niên tình nguyện*”; hành trình: “*Tuổi trẻ Khối các cơ quan Trung ương vì biển đảo quê hương*” tại huyện đảo Bạch Long Vĩ, TP. Hải Phòng; các hoạt động nhằm phát huy tinh thần xung kích, tình nguyện, sáng tạo của tuổi trẻ trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; triển khai các hoạt động hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp; các phong trào thanh niên tình nguyện; đổi mới phương thức tổ chức các hoạt động tình nguyện; chú trọng hoạt động tình nguyện thường xuyên, tình nguyện tại chỗ; gắn hoạt động tình nguyện với chuyển giao khoa học công nghệ; thực hiện các công trình, phần việc cụ thể, hiệu quả gắn với nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị; nhân rộng các mô hình hoạt động chi đoàn hiệu quả,...

11. Công tác truyền thông (bao gồm các đơn vị: *Trung tâm truyền thông TN&MT; Báo TN&MT ; Tạp chí TN&MT*)

11.1. Trung tâm Truyền thông môi trường

Trách nhiệm chỉ đạo của thành viên Ban biên tập: Giám đốc Trung tâm truyền thông TN&MT

Nội dung thông tin, tuyên truyền:

- Truyền thông, phổ biến các cơ chế chính sách, chủ trương lớn về TN&MT ngay từ khi chuẩn bị, ban hành và tổ chức triển khai. Xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình truyền thông về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với BĐKH. Tuyên truyền phổ biến rộng rãi, hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Phổ biến, hướng dẫn, tăng cường năng lực cho các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp thực hiện chức năng giám sát, phản biện và tham vấn cộng đồng về TN&MT.

- Xây dựng trang thông tin, tuyên truyền các sự kiện TN&MT năm 2019 tích hợp trên Cổng TTĐT Bộ TN&MT gồm: Ngày Nước thế giới năm 2019; Ngày Khí tượng thế giới năm 2019; Ngày Quốc tế về Đa dạng sinh học năm 2019; Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam, Tháng hành động vì môi trường hưởng ứng Ngày Đại dương thế giới và Ngày Môi trường thế giới năm 2019; Chiến dịch Làm cho thế giới sạch hơn năm 2019; Giải thưởng Môi trường Việt Nam năm 2019; Liên hoan phim môi trường toàn quốc lần thứ VII.

11.2. Báo Tài nguyên và Môi trường

Trách nhiệm chỉ đạo của thành viên Ban biên tập: Tổng biên tập Báo TN&MT

Chỉ đạo cung cấp thông tin nổi bật về tình hình quản lý nhà nước về TN&MT tại các Bộ, ngành và địa phương; cập nhật thông tin quản lý nhà nước về TN&MT trên Trang tiếng Anh; xây dựng các video clip, infographic phản ánh các sự kiện nổi bật của ngành và chỉ đạo điều hành của lãnh đạo Bộ TN&MT.

11.3. Tạp chí Tài nguyên và Môi trường

Trách nhiệm chỉ đạo của thủ trưởng đơn vị: Tổng biên tập Tạp chí TN&MT

Chỉ đạo cung cấp thông tin nghiên cứu, chuyên đề về các lĩnh vực, đơn vị thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ có thể đăng tải công khai trên Cổng TTĐT Bộ.

II. Các lĩnh vực quản lý chuyên ngành

1. Lĩnh vực đất đai

Trách nhiệm chỉ đạo của thành viên Ban biên tập: Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý đất đai

Nội dung thông tin, tuyên truyền:

1.1. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật về đất đai

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật về đất đai: Các nội dung dự thảo; quá trình chuẩn bị trình Chính phủ, Quốc hội xem xét, cho ý kiến dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai. Xây dựng trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích tích tụ, tập trung đất đai cho phát triển nông nghiệp công nghệ cao.

- Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa và công bố công khai các thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai gắn với việc xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu đất đai. Đổi mới tiếp cận đất đai thực hiện các dự án đầu tư; thực hiện liên thông thủ tục hành chính về đất đai với cơ quan thuế. Nhân rộng việc thực hiện liên thông thuế, kết nối, trao đổi thông tin giữa cơ quan thuế và cơ quan TN&MT.

Các địa phương nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công về đất đai và tài sản khác gắn liền với đất cho người dân và doanh nghiệp, tập trung rà soát rút ngắn thời gian thực hiện chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền tài sản trên đất để nâng cao chỉ số hài lòng của người dân (PAPI). Rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến các chỉ số thành phần: đăng ký tài sản lên từ 20-30 bậc; năm 2019 lên từ 5 - 8 bậc; chất lượng quản lý hành chính đất đai lên từ 5-8 bậc; năm 2019 lên từ 2-3 bậc.

1.2. Đổi mới, nâng cao chất lượng việc lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý, tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

- Thông tin về tình hình xây dựng "*Lập nhiệm vụ quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050*" theo Chương trình công tác của Bộ.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng việc lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý, tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống theo dõi, đánh giá quản lý, sử dụng đất đai để thực hiện thống nhất trên phạm vi cả nước.

- Thông tin về kết quả thu hồi đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, bồi thường giải phóng mặt bằng, đầu tư kết cấu hạ tầng để đầu giá quyền sử dụng đất; thực hiện việc đấu giá đất công khai việc giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất thu tiền sử dụng đất để thực hiện mục đích kinh doanh thương mại.

1.3. Kiểm kê đất đai; rà soát tình hình hình sử dụng quỹ đất công ích

- Thông tin về kết quả tổ chức thực hiện công tác kiểm kê đất đai; tình hình xây dựng và trình Đề án "*Kiểm kê đất đai năm 2019*"

- Thông tin về rà soát tình hình hình sử dụng quỹ đất công ích; tình hình và kết quả đạt được chỉ tiêu: "*Tỷ lệ tỉnh/thành phố hoàn thành việc điều tra, đánh giá tài nguyên đất (%)*"; thông tin giới thiệu về dự thảo *Thông tư ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất*.

1.4. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo, thông tin phản ánh vi phạm về đất đai

- Thông tin về kết quả thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo, thông tin phản ánh vi phạm về đất đai; thanh tra việc thực hiện thủ tục hành chính về đất đai các cấp, trọng tâm là các thủ tục về thu hồi, bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất.

- Thông tin về kết quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; kết quả rà soát, xử lý công bố công khai các dự án nhà đầu tư chậm đưa đất vào sử dụng để lãng phí đất đai tại các địa phương trong cả nước; khắc phục tình trạng lãng phí tài nguyên đất, để hoang hóa hoặc sử dụng sai mục đích.

- Các kết quả thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất đai năm 2018 trên địa bàn toàn quốc và nội dung thanh tra đất đai năm 2019 theo Đề án “*Tăng cường xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng đất đai đến năm 2020*”; những nội dung sửa đổi, bổ sung chủ yếu của Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai (thay thế Nghị định 102/2014/NĐ-TTg),...

1.5. Xây dựng, hoàn thiện phần mềm quản lý vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai

- Giới thiệu, thông tin, tuyên truyền về kết quả xây dựng, hoàn thiện phần mềm quản lý vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai để thực hiện thống nhất, chỉ đạo và hỗ trợ về kỹ thuật cho các địa phương đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai. Tình hình và kết quả chỉ đạo, hỗ trợ các địa phương xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai (hướng tới tăng số huyện và số tỉnh đưa cơ sở dữ liệu đất đai vào vận hành khai thác, sử dụng). Thông tin về *Đề án tổng thể xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia; Đề án tổng thể đo đạc, lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai nhằm quản lý chặt chẽ, khai thác có hiệu quả tiềm năng đất đai và ứng phó với BĐKH tại khu vực 05 tỉnh Tây Nguyên giai đoạn 2019-2025 theo Chương trình công tác của Bộ.*

1.6. Quản lý sử dụng đất của các công ty nông, lâm nghiệp

- Thông tin về kết quả tổ chức điều tra, đánh giá hiệu quả quản lý sử dụng đất của các công ty nông, lâm nghiệp sau khi rà soát, sắp xếp theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP; kết quả thực hiện Đề án tăng cường quản lý đối với đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh hiện do các công ty nông, lâm nghiệp không thuộc diện sắp xếp lại theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP, ban quản lý rừng và các tổ chức sự nghiệp khác, hộ gia đình, cá nhân sử dụng; tiếp tục rà soát việc quản lý, sử dụng đất nông, lâm nghiệp đối với các loại hình giao khoán, cho thuê đất gắn với các hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh, dịch vụ.

1.7. Các nội dung khác

- Thông tin, tuyên truyền về sự cần thiết, nội dung bổ sung, sửa đổi của *Nghị định thay thế Nghị định số 104/2014/NĐ-CP ngày 14/11/2014 của Chính phủ về Khung giá đất theo Chương trình công tác của Bộ.*

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đất đai.

2. Lĩnh vực địa chất và khoáng sản

Trách nhiệm chỉ đạo của thành viên Ban biên tập: Tổng cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam

Nội dung thông tin, tuyên truyền:

2.1. Xây dựng, hoàn thiện chính sách pháp luật về địa chất và khoáng sản

- Giới thiệu, thông tin về tình hình và kết quả xây dựng, hoàn thiện, trình Chính phủ trình Quốc hội ban hành *Nghị quyết của Quốc hội về miễn tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và khai thác tài nguyên nước theo Chương trình công tác của Bộ.*

- Giới thiệu, thông tin về tình hình và kết quả xây dựng, hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành *Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 33/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản (phần khoáng sản) theo Chương trình công tác của Bộ.*

- Tuyên truyền, giới thiệu nội dung Nghị định quy định về quản lý cát sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông (khi được ban hành).

- Xây dựng và ban hành *Thông tư quy định kỹ thuật công tác thăm dò và đánh giá trữ lượng khoáng sản đá ốp lát và đá cảnh; Thông tư quy định công tác nghiệm thu kết quả thi công các đề án, báo cáo thuộc lĩnh vực địa chất, khoáng sản theo Chương trình công tác của Bộ.*

2.2. Nâng cao năng lực thi quản lý nhà nước về địa chất và khoáng sản

- Giới thiệu, thông tin, tuyên truyền về tình hình và kết quả khai thực hiện: Chiến lược khoáng sản đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất và khoáng sản đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030; Chỉ thị số 03/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản.

2.3. Điều tra cơ bản địa chất và khoáng sản

- Giới thiệu, thông tin về kết quả xây dựng, thực hiện các đề án, nhiệm vụ điều tra cơ bản địa chất và khoáng sản, trong đó Đề án “*Đánh giá tổng thể tiềm năng khoáng sản vùng Trung Trung Bộ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội*”.

- Thông tin về kết quả lập bản đồ địa chất, khoáng sản, khu vực địa chất tai biến, địa chất môi trường; bản đồ chuyên đề phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh.

- Thông tin về kết quả đánh giá tiềm năng tài nguyên từng loại, nhóm khoáng sản quan trọng, di sản địa chất, công viên địa chất.

2.4. Kinh tế địa chất khoáng sản

- Tuyên truyền về kết quả xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản; thực hiện hiệu quả nhiệm vụ tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền sử dụng số liệu, thông tin về kết quả điều tra, thăm dò khoáng sản của Nhà nước.

- Sơ kết Nghị định 22/2012/NĐ-CP Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản (*trong Quý II*)

5. Thanh tra, kiểm tra địa chất và khoáng sản

- Thông tin về kết quả thanh tra, kiểm tra hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản, đặc biệt đẩy mạnh việc kiểm soát hoạt động khoáng sản thông qua sở giám sát hoạt động khoáng sản.

6. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực nghiên cứu, điều tra cơ bản địa chất và khoáng sản

- Giới thiệu, tuyên truyền về các hoạt động hợp tác song phương và đa phương, tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực nghiên cứu, điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, đặc biệt là khoáng sản ẩn sâu.

3. Lĩnh vực môi trường

Trách nhiệm chỉ đạo của thành viên Ban biên tập: Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường

Nội dung thông tin, tuyên truyền:

3.1. Xây dựng, triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về môi trường

- Giới thiệu, tuyên truyền về các nội dung xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật: *Luật sửa đổi một số điều Luật BVMT*; Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 18/11/2016; *Thông tư quy định chi tiết một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật BVMT*; *Đề án hoàn thiện hệ thống quy chuẩn kỹ thuật môi trường trong điều kiện hội nhập quốc tế theo Chương trình công tác của Bộ.*

- Thông tin, giới thiệu về tình hình xây dựng, trình nhiệm vụ lập *Quy hoạch BVMT quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050*; *Đề án tổng thể tăng cường quản lý môi trường các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề theo Chương trình công tác của Bộ.*

- Các văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực môi trường khác theo hướng ưu tiên tháo gỡ các vướng mắc, bất cập và gắn với tăng cường phổ biến, thực thi pháp luật, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh; phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường.

3.2. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc quản lý và BVMT

- Thông tin việc thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực thi chính sách, pháp luật về TN&MT, tập trung vào những vấn đề bức xúc đang đặt ra như: các dự án có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng cao, chấp hành pháp luật về quản lý, thăm dò, khai thác khoáng sản và BVMT trong khai thác khoáng sản; Kiểm soát chặt chẽ đối với các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề, tập trung vào các khu công nghiệp đang hoạt động nhưng chưa đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Xây dựng cơ chế và tổ chức triển khai hoạt động giám sát đối với các cơ sở, dự án tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao, nhất là trong thu hút đầu tư vào các khu vực nhạy cảm về môi trường.

3.3. Tuyên truyền phổ biến giáo dục nâng cao nhận thức về BVMT

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục nâng cao nhận thức về BVMT, tăng trưởng xanh, phát triển kinh tế xanh

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm cộng đồng về tác hại của chất thải túi ni lông khó phân hủy, phong trào chống rác thải nhựa, khuyến khích sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường; nâng cao nhận thức về tác hại của chất thải rắn sinh hoạt nông thôn, BVMT làng nghề trên phạm vi cả nước, đề xuất các giải pháp, mô hình quản lý, sử dụng có hiệu quả.

- Tăng cường vận hành hiệu quả đường dây nóng để tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh, kiến nghị về ô nhiễm môi trường.

- Tuyên truyền việc xây dựng, triển khai Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng kết quả

BVMT của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Hội nghị về BVMT cấp vùng (Bắc, Trung, Nam)
- Nêu gương các điển hình, khu vực, mô hình, cách làm hay, tốt về môi trường

3.4. Hợp tác quốc tế và ứng dụng KHCN trong BVMT

- Tăng cường phòng ngừa, kiểm soát các nguồn ô nhiễm xuyên biên giới, tác động bất lợi từ hội nhập quốc tế, toàn cầu hóa lên môi trường. Thực hiện nghiêm, chặt chẽ việc thẩm định công nghệ trong chuyển giao, ứng dụng công nghệ xử lý chất thải, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

- Tuyên truyền *Đề án tăng cường năng lực hội nhập quốc tế lĩnh vực môi trường theo Chương trình công tác của Bộ* và các chương trình, đề án, dự án hợp tác quốc tế trong lĩnh vực BVMT và đa dạng sinh học.

- Xây dựng cơ chế chia sẻ thông tin, cơ sở dữ liệu tổng hợp và thống nhất về môi trường.
- Áp dụng hệ thống các tiêu chí môi trường sàng lọc, lựa chọn các dự án đầu tư

3.5. Quản lý và xử lý chất thải và quản lý đối với hoạt động nhập khẩu và sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất

- Các biện pháp để ngăn ngừa nhập khẩu trái phép các loại chất thải vào nước ta theo Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 17/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách tăng cường công tác quản lý đối với hoạt động nhập khẩu và sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất.

- Đề án tổng thể về mô hình công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị và nông thôn; Đề án tăng cường quản lý rác thải nhựa ở Việt Nam *theo Chương trình công tác của Bộ*; Sửa đổi Quy chuẩn quốc gia về nước thải chăn nuôi.

- Đẩy nhanh tiến độ xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

3.6. Quan trắc môi trường

- Thông tin, giới thiệu về tình hình xây dựng, trình nhiệm vụ lập *Quy hoạch tổng thể quan trắc môi trường quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Chương trình công tác của Bộ*.

4. Lĩnh vực biển và hải đảo

Trách nhiệm chỉ đạo của thành viên Ban biên tập: Tổng cục trưởng Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam

Nội dung thông tin, tuyên truyền:

4.1. Xây dựng, hoàn thiện văn bản pháp luật tài nguyên môi trường biển và hải đảo

- Thông tin, giới thiệu về việc xây dựng *Nghị định thay thế Nghị định số 51/2014/NĐ-CP ngày 21/5/2014 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển; Nghị định quy định về hoạt động lấn biển; Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý tổng hợp tài nguyên, BVMT biển và hải đảo; Thông tư quy định kỹ thuật đánh giá vật chất nhận chìm ở biển và lựa chọn khu vực biển để nhận chìm theo Chương trình công tác của Bộ*.

4.2. Tuyên truyền về Nghị quyết số 36/NQ-TW

- Giới thiệu, thông tin, tuyên truyền về tình hình và kết quả xây dựng các chương trình, nhiệm vụ, đề án nhằm triển khai Nghị quyết số 36/NQ-TW ngày 22/10/2018 về phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; xây dựng và triển khai *Kế hoạch Tổng thể và Kế hoạch 5 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa XII số 36/NQ-TW ngày 22 tháng 10 năm 2018 về phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*; *Đề án kiện toàn cơ quan điều phối liên ngành chỉ đạo thống nhất việc thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển* do Thủ tướng Chính phủ đứng đầu; *Đề án hợp tác quốc tế về phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030*; Đề án tăng cường năng lực cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ công tác quản lý tổng hợp và điều tra cơ bản TN&MT biển, hải đảo đến năm 2030 *theo Chương trình công tác của Bộ*.

- Dự kiến xây dựng chuyên trang tuyên truyền Nghị quyết số 36/NQ-TW

4.3. Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch biển và hải đảo

- Giới thiệu, thông tin, tuyên truyền về tình hình, kết quả xây dựng, thực hiện Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và BVMT biển đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Chiến lược quản lý tổng hợp đới bờ Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; xây dựng và trình *Quy hoạch không gian biển quốc gia Nhiệm vụ Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050*; Nhiệm vụ lập *Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ của quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Chương trình công tác của Bộ*.

- Thông tin giới thiệu về sự cần thiết, yêu cầu và các định hướng xây dựng bộ chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội - môi trường về biển, hải đảo năm 2021-2026.

4.4. Chương trình trọng điểm điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo đến năm 2030

- Thông tin, giới thiệu về kết quả thực hiện hiệu quả các dự án điều tra, khảo sát về điều kiện tự nhiên, tài nguyên, môi trường các vùng biển Việt Nam phục vụ định hướng phát triển kinh tế - xã hội các vùng ven biển thuộc Đề án tổng thể về điều tra cơ bản và quản lý tài nguyên - môi trường biển đến năm 2010, tầm nhìn đến năm 2020.

- Thông tin giới thiệu về việc xây dựng *Chương trình trọng điểm điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo đến năm 2030 theo Chương trình công tác của Bộ*.

4.5. Vấn đề rác thải nhựa đại dương

- Thông tin giới thiệu về việc xây dựng và thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia về rác thải nhựa đại dương đến năm; *Đề án xây dựng Trung tâm quốc tế về rác thải nhựa đại dương*; Đề án tăng cường quản lý rác thải nhựa tại Việt Nam *theo Chương trình công tác của Bộ*.

- Xây dựng chuyên trang về rác thải nhựa và rác thải nhựa đại dương:

+ Tình hình quản lý rác thải nhựa tại Việt Nam

+ Tổng hợp tin, bài báo chí, thông tin khoa học về các vấn đề liên quan đến rác thải nhựa

+ Tuyên truyền các phong trào hưởng ứng giảm rác thải nhựa của các cơ quan, doanh nghiệp...

+ Kinh nghiệm các nước về quản lý rác thải nhựa

4.6. Hợp tác quốc tế về biển và hải đảo

- Tuyên truyền, giới thiệu về các hoạt động hợp tác song phương và đa phương, tích cực tham gia các hoạt động trong khuôn khổ của các tổ chức quốc tế mà Việt Nam là thành viên trên cơ sở tích cực, chủ động, đảm bảo an ninh quốc gia và phù hợp với định hướng hợp tác quốc tế của Việt Nam trong lĩnh vực biển và hải đảo; huy động nguồn lực từ hợp tác quốc tế phục vụ nghiên cứu, điều tra cơ bản tài nguyên, BVMT biển.

- Thông tin, giới thiệu về việc xây dựng và trình *Đề án tổ chức diễn đàn đối thoại chính sách Biển Việt Nam - Nhật Bản theo Chương trình công tác của Bộ*.

4.7. Ứng phó, khắc phục, giải quyết hậu quả sự cố tràn dầu trên biển

Thực hiện nhiệm vụ hoạt động của cơ quan đầu mối thực hiện các nhiệm vụ của Bộ TN&MT về ứng phó, khắc phục, giải quyết hậu quả sự cố tràn dầu trên biển.

4.8. Thanh tra, kiểm tra

Tổ chức công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật quản lý tổng hợp tài nguyên và BVMT biển, hải đảo. Phối hợp với Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển triển khai kế hoạch kiểm tra tình hình chấp hành pháp luật quản lý tổng hợp tài nguyên và BVMT biển, hải đảo.

4.9. Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý

Củng cố, kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực quản lý nhà nước về biển, hải đảo ở cấp trung ương và địa phương; tăng cường trao đổi, chia sẻ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả phối hợp trong quản lý nhà nước về biển và hải đảo.

4.10. Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam

- Xây dựng Chuyên trang tuyên truyền về Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam - Tuần lễ thương mại và du lịch biển Việt Nam.

- Lồng ghép tuyên truyền các nội dung:

+ Tuyên truyền về Nghị quyết 36

+ Tuyên truyền và giảm rác thải nhựa phát sinh do du lịch biển

+ Giới thiệu về du lịch biển các địa phương tại Việt Nam.

5. Lĩnh vực khí tượng thủy văn

Trách nhiệm chỉ đạo của thành viên Ban biên tập: Tổng cục trưởng Tổng cục Khí tượng thủy văn

Nội dung thông tin, tuyên truyền:

5.1. Xây dựng thể chế và triển khai thi hành pháp luật về KTTV

- Thông tin giới thiệu và tuyên truyền về quá trình xây dựng, trình 04 đề án trình Bộ Chính trị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo Chương trình công tác của Bộ:

+ Đề án trình Bộ Chính trị về “*Chỉ thị của Bộ Chính trị về tăng cường công tác khí tượng thủy văn đáp ứng yêu cầu phòng chống thiên tai, phát triển bền vững, góp phần bảo đảm quốc phòng an ninh của đất nước*”.

+ Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật KTTV.

+ Quyết định thay thế Quyết định số 46/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai.

+ Quyết định thay thế Quyết định số 632/QĐ-TTg ngày 10/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ trên các sông thuộc phạm vi cả nước.

- Thông tin về quá trình xây dựng, tham vấn, lấy ý kiến sửa đổi, bổ sung hoàn chỉnh các văn bản triển khai thi hành các nội dung của Luật KTTV: *Thông tư quy định kỹ thuật đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo hải văn*; *Thông tư ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dự báo, cảnh báo lũ theo Chương trình công tác của Bộ*.

5.2. Theo dõi chặt chẽ và dự báo kịp thời, sát diễn biến các hiện tượng khí tượng thủy văn

- Đổi mới công tác dự báo theo hướng hiện đại, tiếp cận theo tổ chức Khí tượng thế giới là dự báo tác động của KTTV đến các ngành nghề như nông nghiệp, ngư nghiệp, giao thông vận tải, y tế, du lịch... để đáp ứng nhu cầu phát triển ngày càng cao của xã hội.

- Cập nhật các bản tin dự báo thời tiết; diễn biến các hiện tượng KTTV nguy hiểm như: ATNĐ, bão, mưa lớn, lũ, ngập lụt, nước dâng, nắng nóng, hạn hán, rét hại, sương muối; cập nhật các bản tin dự báo, cảnh báo KTTV cho các cơ quan, ban ngành Trung ương, địa phương, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo phòng chống thiên tai. Bản tin dự báo thời tiết được thể hiện chi tiết đến từng thành phố, thị xã trên toàn quốc.

5.3. Thực hiện chiến lược phát triển ngành KTTV đến năm 2020

Tập trung hiện đại hóa, tự động hóa trong đo đạc quan trắc phục vụ dự báo. Thực hiện xã hội hóa trong phát triển mạng lưới quan trắc KTTV và tăng nguồn số liệu đo mưa, gió tự động phục vụ dự báo phòng chống thiên tai. Quản lý chặt chẽ hoạt động của mạng lưới trạm khí tượng thủy văn trên toàn quốc

- Trong thời gian tới cần tập trung xây dựng, chia sẻ dữ liệu, để đưa ra các sản phẩm mới có giá trị gia tăng cao đáp ứng nhu cầu của ngành KTTV cũng như phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng - an ninh.

- Công tác dự báo cần tập trung vào các hiện tượng thiên tai, lũ quét, sạt lở đất; xây dựng dày các điểm đo mưa tự động để công tác dự báo được chính xác, hiệu quả hơn.

6. Lĩnh vực đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý

Trách nhiệm chỉ đạo của thành viên Ban biên tập: Cục trưởng Cục Đo đạc, bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam

Nội dung thông tin, tuyên truyền:

6.1. Triển khai luật Đo đạc và bản đồ; tiếp tục xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật về đo đạc và bản đồ; bổ sung các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định kỹ thuật và hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật về đo đạc bản đồ sau khi Luật Đo đạc và bản đồ có hiệu lực.

- Thông tin, giới thiệu về kết quả xây dựng, trình ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai thi hành Luật đo đạc và bản đồ *theo Chương trình công tác của Bộ*; kết quả tổ chức triển khai thực hiện, trong đó tập trung:

+ Phổ biến, tuyên truyền Luật và các văn bản quy định chi tiết

+ Tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến hoạt động đo đạc và bản đồ;

+ Lập kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ về đo đạc và bản đồ;

+Điều kiện đảm bảo thực hiện Luật Đo đạc và bản đồ

- Thông tin, giới thiệu về kết quả xây dựng, trình ban hành Nghị định quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ; 9 *Thông tư ban hành danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế - xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ phần đất liền các tỉnh, thành phố* và *Thông tư quy định kỹ thuật thành lập mô hình số bề mặt và mô hình số độ cao bằng công nghệ quét LiDAR mặt đất theo Chương trình công tác của Bộ.*

6.2. Triển khai các nhiệm vụ quản lý nhà nước về đo đạc và bản đồ

Xây dựng, hoàn thiện, công bố số liệu các mạng lưới đo đạc quốc gia; Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và bản đồ địa hình quốc gia; Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu đo đạc và bản đồ về biên giới quốc gia và địa giới hành chính; xây dựng hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia (NSDI) phục vụ Chính phủ điện tử, quản lý lãnh thổ, biên giới quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội, phòng chống thiên tai và BVMT; kết quả Cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ; Xây dựng các quy định về hệ thống kiểm định, hiệu chuẩn thử nghiệm phương tiện đo sử dụng trong hoạt động đo đạc và bản đồ phù hợp với sự phát triển của công nghệ và nhu cầu của xã hội.

6.3. Xây dựng chiến lược phát triển ngành đo đạc và bản đồ đến năm 2030, định hướng phát triển đến năm 2040

Thông tin, giới thiệu, tuyên truyền về nhiệm vụ xây dựng khung kế hoạch *Chiến lược phát triển ngành đo đạc và bản đồ đến năm 2030, định hướng phát triển đến năm 2040.*

6.4. Chuẩn bị kỷ niệm 60 năm thành lập Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam

- Xây dựng Chuyên trang Kỷ niệm 60 năm thành lập Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam tuyên truyền các nội dung:

+Thành tựu nổi bật của ngành đo đạc và bản đồ Việt Nam trong chặng đường 60 năm xây dựng và phát triển

+ Luật Đo đạc và Bản đồ và các văn bản hướng dẫn thi hành

+ Định hướng sắp tới của ngành đo đạc bản đồ,...

6.5. Một số nội dung tuyên truyền khác

- Triển khai ứng dụng công nghệ 4.0 xây dựng bản đồ nền phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Triển khai thực hiện mục tiêu thiên niên kỷ.

7. Lĩnh vực BDKH

Trách nhiệm chỉ đạo của thành viên Ban biên tập: Cục trưởng Cục BDKH

Nội dung thông tin, tuyên truyền:

7.1. Thích ứng với BDKH (BĐKH)

- Tuyên truyền, giới thiệu về việc xây dựng, trình ban hành Kế hoạch quốc gia về thích ứng BĐKH (NAP) giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn 2030; Đề án Tổ chức Hội nghị của Thủ tướng Chính phủ về phát triển bền vững ĐBSCL thích ứng với BĐKH; Đề án tổ chức Hội nghị Ủy ban liên Chính phủ VN - Hà Lan về thích ứng với BĐKH và quản lý nước *theo Chương trình công tác của Bộ.*

7.2. Triển khai có hiệu quả Chiến lược, Kế hoạch, Chương trình hành động về BĐKH

Phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương huy động trí tuệ, nguồn lực quốc tế, nguồn lực trong nước để triển khai có hiệu quả Chiến lược quốc gia về BĐKH, Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về BĐKH, Chương trình hành động tổng thể thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP của Chính phủ về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với BĐKH.

7.3. Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu ứng phó với BĐKH và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016 – 2020

- Chú trọng thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, dự án của Chương trình, tập trung vào cập nhật kịch bản BĐKH, nước biển dâng cho Việt Nam, kế hoạch hành động quốc gia ứng phó với BĐKH

- Thiết lập hệ thống đo đạc, báo cáo, thẩm tra cấp quốc gia cho các hoạt động thích ứng BĐKH và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.

- Đề xuất các mô hình phát triển sinh kế cộng đồng thích ứng với BĐKH, sử dụng hiệu quả tài nguyên nước.

- Tăng cường hướng dẫn và kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các dự án, nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu.

7.4. Thực hiện các cam kết của Việt Nam tại Thỏa thuận Paris về BĐKH

- Thông tin về việc chuẩn bị và kết quả tham dự các diễn đàn, các cơ chế trên thế giới về BĐKH (COP25, cơ chế tín chỉ các-bon,...).

- Tình hình và kết quả triển khai Thỏa thuận Paris về BĐKH của Việt Nam (bao gồm các Bộ, ngành trung ương và địa phương).

- Thông tin các hoạt động hợp tác quốc tế về biến đổi khí hậu.

7.5. Hành động của Việt Nam nhằm bảo vệ tầng ô-dôn và giảm phát thải khí nhà kính

- Cập nhật NDC, nghiên cứu rà soát Bản sửa đổi, bổ sung Kigali thuộc Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn,...;

- Chuẩn bị các điều kiện để hình thành thị trường các bon ở Việt Nam và tham gia thị trường thế giới.

7.6. Thông tin khác

- Thông tin về kết quả cập nhật kịch bản BĐKH; diễn biến tác động của BĐKH đến các vùng biển ven bờ, vùng bờ biển và các giải pháp ứng phó và giảm thiểu tác động của BĐKH

- Tham mưu xác định các chương trình, dự án ứng phó với BĐKH ưu tiên cấp vùng, liên vùng, có tính lan tỏa và đề ra các giải pháp và nguồn lực thực hiện.

- Xây dựng đề án phát triển bền vững khu vực duyên hải Nam Trung Bộ thích ứng với BĐKH.

8. Lĩnh vực tài nguyên nước

Trách nhiệm chỉ đạo của thành viên Ban biên tập: Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước

Nội dung thông tin, tuyên truyền:

8.1. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật về tài nguyên nước

- Giới thiệu và phổ biến Nghị định số 82/2017/NĐ-CP quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; Nghị định số 167/2018/NĐ-CP quy định việc hạn chế khai thác nước dưới đất; Thông tư 31/2018/TT-BTNMT quy định nội dung, biểu mẫu, báo cáo trong lĩnh vực tài nguyên nước; Thông tư số 34/2018/TT-BTNMT quy định phân loại và yêu cầu trong thực hiện điều tra, đánh giá tài nguyên nước dưới đất

- Giới thiệu, thông tin, tuyên truyền về kết quả rà soát, xây dựng, trình Thủ tướng điều chỉnh bổ sung 05 quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông: Đồng Nai, Hương, Vu Gia - Thu Bồn, sông Cả, Srêpôk *theo Chương trình công tác của Bộ*.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy định về cấp phép khai thác, sử dụng nước, xả nước thải vào nguồn nước, đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước, xử lý, trám lấp giếng không sử dụng; bảo vệ nước dưới đất, các định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá... để đáp ứng yêu cầu quản lý trong tình hình mới.

- Giới thiệu, thông tin, tuyên truyền về kết quả xây dựng các quy định, hướng dẫn xác định và công bố dòng chảy tối thiểu ở hạ lưu hồ chứa để quản lý, giám sát chặt chẽ hơn các hoạt động vận hành hồ chứa.

8.2. Quy hoạch tài nguyên nước quốc gia

- Thông tin, giới thiệu về tình hình và kết quả xây dựng và trình phê duyệt nhiệm vụ *Lập quy hoạch tài nguyên nước quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 theo Chương trình công tác của Bộ*.

8.3. Các nhiệm vụ về quản lý tài nguyên nước

- Chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai các quy định của pháp luật về tài nguyên nước theo hướng: Ưu đãi đối với việc sử dụng nước tiết kiệm hiệu quả, lập và quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước; Thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; Giám sát các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước trên cơ sở áp dụng hệ thống thông tin, công nghệ tự động trực tuyến; Giám sát việc vận hành của các hồ chứa theo quy trình liên hồ và việc xả dòng chảy tối thiểu.

- Thông tin về kết quả kiểm tra, thanh tra và kiên quyết xử lý vi phạm đối với việc vận hành giảm lũ cho hạ du, điều tiết nước trong mùa cạn, bảo đảm duy trì dòng chảy tối thiểu của các hồ theo quy trình liên hồ chứa.

8.4. Các nhiệm vụ khác

- Đẩy mạnh công tác điều tra, tìm kiếm nguồn nước dưới đất ở vùng khan hiếm nước, thiếu nước, hải đảo - Nghiên cứu xây dựng để sớm đưa vào hệ thống giám sát các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước và nguồn thải, giám sát việc vận hành của hệ thống liên hồ chứa, vận hành duy trì dòng chảy tối thiểu của các hồ chứa thủy điện bằng công nghệ quan trắc tự động, trực tuyến

- Phối hợp với Văn phòng Thường trực UB sông Mê Công thông tin về các hoạt động, kết quả phối hợp với các nước trong lưu vực trong bảo đảm khai thác sử dụng công bằng hợp lý nguồn nước chung của 6 quốc gia trên lưu vực sông Mê Công và bảo đảm sử dụng nước ở bất kỳ một quốc gia nào cũng không được gây hại đáng kể cho

các quốc gia khác theo Công ước về Luật sử dụng các nguồn nước liên quốc gia cho mục đích phi giao thông thủy và thông lệ quốc tế.

9. Lĩnh vực viễn thám

Trách nhiệm chỉ đạo của thành viên Ban biên tập: Cục trưởng Cục Viễn thám quốc gia

Nội dung thông tin, tuyên truyền:

9.1. Tuyên truyền, giới thiệu các văn bản quy phạm pháp luật quản lý, ứng dụng viễn thám

- Giới thiệu, tuyên truyền về tình hình và kết quả thực hiện Nghị định hoạt động viễn thám; Chiến lược phát triển viễn thám đến năm 2030, tầm nhìn 2040.

- Thông tin, giới thiệu về tình hình xây dựng, ban hành 04 Thông tư ban hành định mức kinh tế kỹ thuật: *Thông tư ban hành định mức kinh tế kỹ thuật công bố siêu dữ liệu viễn thám quốc gia; Thông tư ban hành định mức kinh tế kỹ thuật thành lập bản đồ chuyên đề bằng ảnh viễn thám tỷ lệ 1: 5.000, 1: 10.000, 1:500.000, 1: 1.000.000; Thông tư ban hành định mức kinh tế kỹ thuật đo khống chế ảnh viễn thám; Thông tư ban hành định mức kinh tế kỹ thuật vận hành trạm thu dữ liệu viễn thám theo Chương trình công tác của Bộ.*

9.2. Ứng dụng viễn thám

- Ứng dụng viễn thám trong quan trắc, giám sát tài nguyên, môi trường, thiên tai, BDKH và các lĩnh vực khác phục vụ công tác quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội và an ninh - quốc phòng.

- Thực hiện các dự án xây dựng trạm dò tìm, tiếp nhận dữ liệu và trung tâm xử lý dữ liệu ảnh vệ tinh, triển khai giám sát một số vùng biển, đảo trọng điểm xa bờ bằng công nghệ viễn thám phục vụ phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh quốc phòng

- Công bố báo cáo quan trắc, giám sát định kỳ và đột xuất về tình hình khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên, ô nhiễm môi trường, BDKH bằng công nghệ viễn thám.

9.3. Nhiệm vụ khác

- Triển khai xây dựng cơ sở hạ tầng hiện đại, đồng bộ, phục vụ cho việc thu nhận, xử lý dữ liệu viễn thám, đáp ứng kịp thời nguồn dữ liệu viễn thám phục vụ công tác điều tra cơ bản và giám sát tài nguyên, BVMT và ứng phó với BDKH.

- Tăng cường hợp tác quốc tế trong việc chia sẻ tài nguyên về vệ tinh, trao đổi dữ liệu viễn thám, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ viễn thám trong giám sát tài nguyên thiên nhiên và môi trường, đặc biệt là ứng dụng công nghệ viễn thám giám sát thiên tai.

III. Các lĩnh vực khác

Trách nhiệm chỉ đạo của thủ trưởng đơn vị: Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam, Văn phòng Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản; Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng; các Trung tâm, Viện, Trường, Doanh nghiệp trực thuộc Bộ.

Nội dung thông tin, tuyên truyền:

Thông tin về các hoạt động, sự kiện nổi bật liên quan đến phạm vi, chức năng quản lý của các đơn vị có thể thông tin, tuyên truyền và đăng tải công khai.